TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LIÊU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 10-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Chương;
2. Ông Trần A Tám.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vi Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1) Bùi Mạnh H, sinh ngày 31/8/1995 tại huyện T, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị N, có vợ Nguyễn Thị H1, có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 29/02/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2) Nguyễn Thị H1, sinh ngày 22/9/1995 tại huyện T, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mậu H và bà Dương Thị P, có chồng Bùi Mạnh H, có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 08/3/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông Bùi Như B, sinh năm 1964; nơi cư trú: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2) Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Nình Thị H, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/02/2024, qua tìm hiểu trên mạng xã hội, Bùi Mạnh H biết đối tượng người Trung Quốc tên "Đưa Tọc" có số điện thoại 18176290670 có thể đưa dẫn người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Trung Quốc nên gọi điện cho Đưa Tọc thuê đưa dẫn H xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để tìm việc làm, Đưa Tọc đồng ý với giá tiền 4.000NDT (tiền Trung Quốc) và hẹn đến ngày 28/02/2024 sẽ có người đón H ở huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh để đưa sang Trung Quốc.

Do trước đây Hoàng Thị T đã sang Trung Quốc quen biết và có số điện thoại của một người Trung Quốc tên "Sàn Ti" nên khi T và em gái là Hoàng Thị L có nhu cầu sang Trung Quốc tìm việc làm thì T gọi điện cho Sàn Ti nhờ tìm người đưa T và L xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Sàn Ti đồng ý tìm người đưa T và L sang Trung Quốc với giá 4.000NDT một người và hẹn T đến ngày 29/02/2024 đến huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh sẽ có người đưa dẫn sang Trung Quốc.

Ngày 28/02/2024, sau khi H đã đến huyện B, tỉnh Quảng Ninh thì Đưa Tọc đặt vấn đề thuê chính H đón và đưa Hoàng Thị T và Hoàng Thị L từ trung tâm huyện B, tỉnh Quảng Ninh đến mốc biên giới 1306 để Đưa Tọc đưa cả 03 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với giá 800NDT một người được trừ vào số tiền H phải trả cho Đưa Tọc, được H đồng ý. Đưa Tọc gửi cho H số điện thoại của T để H liên lạc đón T và L. Sau đó để tránh bị phát hiện, H gọi điện bảo vợ là Nguyễn Thị H1 đi từ Nam Định đến huyện Bình Liêu để cùng H thuê xe mô tô đón và đưa T và L xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc cùng với H, còn H1 sẽ đi xe mô tô quay về thị trấn Bình Liêu thì H1 đồng ý và đã đón xe ô tô khách đến huyện Bình Liêu.

Sáng ngày 29/02/2024, H và H1 thuê 02 xe mô tô biển kiểm soát (viết tắt: BKS) 14P3-6392 và 14P1-029.35 của ông Bùi Như B (sinh năm 1964; nơi cư trú: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh), H gọi điện cho T hẹn đón T và L tại cổng chợ Bình Liêu. Sau đó H và H1 mỗi người điều khiển một xe mô tô đến cổng chợ Bình Liêu đón T và L. H1 chở T đi trước, H chở L đi ngay phía sau. Khi đến gần mốc biên giới 1306 thuộc thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh thì H và H1 bị Đồn Biên phòng cửa khẩu Hoành Mô và Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số: 2273/CT-VKSQN-P1 ngày 08/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố Bùi Mạnh H và Nguyễn Thị H1 về tội: "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Điều 348 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm."*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng số: 2273/CT-VKSQN-P1 ngày 08/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố; đề nghị xét xử các bị cáo Bùi Mạnh H và Nguyễn Thị H1 về tội: "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Mạnh H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 29/02/2024; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 57 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Nam Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím thu giữ của Bùi Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh dương thu giữ của Nguyễn Thị H1; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS 14P3-6392 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade, BKS 14P1-029.35 cho ông Bùi Như B; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng và sim số 0916948408 cho Hoàng Thị T.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Mạnh H và Nguyễn Thị H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội nên không tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Đồn Biên phòng cửa khẩu Hoành Mô, của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Mạnh H và Nguyễn Thị H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan an ninh điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 29/02/2024; phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh, cùng các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; phù hợp với lời khai của Hoàng Thị T, Hoàng Thị L, ông Bùi Như B và bà Nình Thị H; đồng thời phù hợp với các tài liệu điều tra khác trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý xuất nhập cảnh của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại các khu vực biên giới và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Như vậy có đủ căn cứ xác định: khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/02/2024, Bùi Mạnh H và Nguyễn Thị H1 đã thực hiện hành vi sử dụng xe mô tô đón Hoàng Thị T và Hoàng Thị L từ cổng chợ Bình Liêu đưa đến gần mốc biên giới 1306 thuộc thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh để Hoàng Thị T và Hoàng Thị L xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nhằm thu lợi 800NDT một người thì bị Đồn Biên phòng cửa khẩu Hoành Mô và Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Mạnh H và Nguyễn Thị H1 phạm tội: "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 2273/CT-VKSQN-P1 ngày 08 tháng 6 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[3]. Về hình phạt:

Xét nhân thân của các bị cáo cho thấy: các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự có quan hệ là vợ chồng nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi nhỏ mà dẫn đến thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là vợ chồng nuôi 02 con nhỏ, có bố là ông Bùi Văn H là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò của các bị cáo cho thấy: các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng với tính chất là đồng phạm giản đơn vì là quan hệ vợ chồng. Sau khi bị cáo Bùi Mạnh H khởi xướng việc đón người từ chợ Bình Liêu đưa đến khu vực cột mốc 1306 để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc thì Nguyễn Thị H1 đồng ý cùng thực hiện nhưng không thực hiện được đến cùng thì bị cơ quan chức năng ngăn chặn kịp thời. Cho nên, bị cáo Bùi Mạnh H là người giữ vai trò chính và phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Thị H1.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo thì cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo Bùi Mạnh H nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội; đối với bị cáo Nguyễn Thị H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đồng phạm với vai trò thứ yếu, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo ở ngoài xã hội nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Theo khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.0000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng các bị cáo có điều kiện gia đình khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím thu giữ của Bùi Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh dương thu của Nguyễn Thị H1 là các vật chứng của vụ án liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, còn các sim số 0868610995; 0386869662 liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng gắn sim 0916948408 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chị Hoàng Thị T.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 14P3-6392 và xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 14P1-029.35 thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Như B cho Bùi Mạnh H và Nguyễn Thị H1 thuê nhưng không biết để sử dụng vào việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nên trả lại cho ông Bùi Như B.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với Hoàng Thị T và Hoàng Thị L lần đầu xuất cảnh trái phép nên bị Đồn Biên phòng cửa khẩu Hoành Mô xử phạt vi phạm hành chính; ông Bùi Như

B cho Bùi Mạnh H và Nguyễn Thị H1 thuê xe mô tô nhưng không biết sử dụng để tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nên không đề cập xử lý. Các đối tượng tên là Sàn Ti và Đưa Tọc là người Trung Quốc do H và T không biết lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan an ninh điều tra không điều tra làm rõ được.

[6]. Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Mạnh H và Nguyễn Thị H1 phạm tội: "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh H 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 29 tháng 02 năm 2024.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 57; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Nam Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 03/2024/CĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 03/QĐ-TA ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đối với Nguyễn Thị H1.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh dương.

Tịch thu, tiêu hủy các sim số 0868610995 và 0386869662.

Trả lại 01 (một) mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS 14P3-6392 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade, BKS 14P1-029.35 cho ông Bùi Như B.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng gắn sim số 0916948408 cho chị Hoàng Thị T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh ngày 07 tháng 6 năm 2024).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Mạnh H và Nguyễn Thị H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo Bùi Mạnh H, Nguyễn Thị H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Như B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Công an huyện Bình Liêu;
- Cơ quan THAHS Công an Bình Liêu;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh QN;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam